

Số: *10* /2023/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày *26* tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Quy định quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích
trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm được giao quản lý, sử dụng di tích.

b) Các tổ chức, cá nhân có tiền công đức, tài trợ cho các điểm di tích.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, thu chi công đức, tài trợ cho các điểm di tích.”

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ

1. Mọi tổ chức, cá nhân có quyền công đức, tài trợ tiền để phục vụ hoạt động và tu bổ các điểm di tích. Chính quyền các cấp và đơn vị quản lý các điểm di tích tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân liên hệ, lựa chọn hình thức công đức, tài trợ. Việc thực hiện tu bổ các điểm di tích phải thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Tiền được công đức, tài trợ cho các điểm di tích phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, hiệu quả, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

3. Nghiêm cấm tổ chức, cá nhân lợi dụng việc công đức, tài trợ cho các điểm di tích để lợi dụng cho cá nhân và thực hiện các mục đích khác trái với quy định của pháp luật. Mọi hành vi vi phạm quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Điều 3. Hình thức, phương thức tiếp nhận công đức, tài trợ

1. Hình thức tiếp nhận công đức, tài trợ

Việc công đức, tài trợ cho các điểm di tích của tổ chức, cá nhân được thực hiện thông qua hình thức dưới đây:

a) Bằng tiền (tiền Việt Nam, Ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chuyển khoản.

b) Bằng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Phương thức tiếp nhận công đức, tài trợ

a) Công đức bằng phương thức thanh toán điện tử vào tài khoản tiền gửi được mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại.

b) Công đức bằng tiền mặt hoặc công đức trực tiếp vào hòm công đức được đặt tại các điểm di tích.

c) Công đức bằng giấy tờ có giá: Mở sổ ghi tên giấy tờ có giá, số tiền ghi trên giấy tờ có giá, tổ chức phát hành.

d) Công đức bằng kim khí quý, đá quý: Mở sổ ghi tên kim khí quý, đá quý và giá trị tương ứng theo tài liệu do tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho cung cấp.

Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng.

1. Trách nhiệm của đơn vị quản lý các điểm di tích

a) Trực tiếp tổ chức tiếp nhận, quản lý nguồn tiền công đức, tài trợ cho các điểm di tích được giao quản lý; bố trí hòm công đức đúng nơi quy định trong các điểm di tích, đảm bảo mỹ quan và thuận tiện cho việc công đức. Mở sổ sách, phân công nhân viên thường trực tại các điểm di tích thực hiện tiếp nhận, mở sổ

ghi chép đầy đủ số tiền được công đức, tài trợ và ghi phiếu công đức theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân công đức, tài trợ; Niêm phong hòm công đức phục vụ cho việc kiểm đếm theo quy định.

Giấy niêm phong: Két công đức phải dán giấy niêm phong. Giấy niêm phong kết công đức có đánh số thứ tự, ngày, tháng, năm niêm phong và có chữ ký của bộ phận có liên quan. Đơn vị quản lý di tích quyết định lựa chọn thành phần ký giấy niêm phong trên cơ sở đảm bảo tính khách quan, minh bạch.

Chìa khóa két: Mỗi két công đức phải có 2 khoá (mỗi khoá 2 chìa) đơn vị quản lý di tích quyết định giao người giữ trên cơ sở đảm bảo an toàn và thuận tiện.

b) Mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các điểm di tích.

c) Thực hiện hạch toán kế toán và quyết toán các khoản thu chi tài chính theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp và báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán.

d) Phân công nhân viên hướng dẫn du khách trong hoạt động tham quan, hành lễ đúng nghi thức, tuân thủ nội quy của các điểm di tích, thường xuyên thu gom tiền dâng cúng trên các ban thờ và các khoản tiền đặt không đúng nơi quy định để kiểm đếm hoặc bỏ vào hòm công đức để kiểm đếm chung.

đ) Tổ chức việc kiểm đếm số tiền trong hòm công đức, tiền tài trợ cho các điểm di tích trước khi nộp tiền vào tài khoản gửi tại Kho bạc theo quy định tại khoản 2 điều này; cử người thực hiện ghi sổ theo từng lần kiểm đếm tiền và từng lần nộp tiền vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng đảm bảo tuân thủ đúng nguyên tắc quản lý tài chính. Các khoản tiền công đức, tài trợ bằng ngoại tệ được kiểm đếm phải được chuyển đổi sang đồng Việt Nam (tỷ giá theo Thông báo của KBNN tại thời điểm nộp) trước khi nộp vào tài khoản tiền gửi.

Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng di tích chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng giấy tờ có giá, bao gồm thanh toán trước hạn hoặc thanh toán khi đến hạn, tùy theo yêu cầu quản lý và nguyện vọng của tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho (nếu có); quản lý và sử dụng kim khí quý, đá quý, bao gồm tổ chức bán đấu giá, bán cho ngân hàng thương mại hoặc đưa vào lưu giữ, trưng bày tại di tích, tùy theo yêu cầu quản lý và nguyện vọng của tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho (nếu có).

2. Định kỳ hàng tuần/tháng/Quý (tùy theo số lượng tiền dâng cúng, công đức phát sinh), đơn vị quản lý các điểm di tích chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kiểm đếm số tiền trong hòm công đức (bao gồm cả tiền dâng cúng đã được bỏ vào hòm công đức). Kết quả kiểm đếm phải được lập thành biên bản có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên tham gia kiểm đếm trên cơ sở đảm bảo tính khách quan, minh bạch và có sự giám sát, kiểm tra của cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau:

a) Trích để lại **10%** để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (*không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên*): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 (nếu có);

b) Trích để lại **10%** để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 (*áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích*). Trường hợp Ban quản lý di tích không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023;

c) Trích để lại **30%** để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 (nếu có).

d) Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023. Mức chi các khoản chi thường xuyên và chi đặc thù theo quy định tại khoản 3, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023. Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

4. Đơn vị quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ thực hiện việc lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích theo quy định của pháp luật có liên quan. Các khoản thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội được hạch toán kế toán và quyết toán vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.

5. Kết thúc năm, đơn vị quản lý các điểm di tích lập báo cáo quyết toán thu, chi nguồn công đức theo đúng quy định, báo cáo đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp và cơ quan quản lý tài chính để xét duyệt, thẩm định, tổng hợp theo quy định.

6. Quyết toán thu, chi nguồn tiền công đức, tài trợ các điểm di tích hàng năm phải được công khai theo đúng quy định về công khai tài chính ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng.

Số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (*trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể*) được phân bổ và sử dụng như sau:

a) Trích để lại **10%** để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh (*không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên*): Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 (nếu có);

b) Trích để lại **10%** để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 (*áp dụng đối với di tích có hoạt*

động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp Ban quản lý di tích không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023;

c) Trích để lại **30%** để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 (nếu có).

d) Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023. Mức chi các khoản chi thường xuyên và chi đặc thù theo quy định tại khoản 3, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023. Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 7 năm 2023.

2. Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định tạm thời việc quản lý, sử dụng tài sản dâng cúng, công đức, tài trợ cho Đền thờ Liệt sỹ tại Chiến trường Điện Biên Phủ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành”.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tiền theo đúng quy định của Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, KT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô